

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2020/HS-ST**
Ngày : 12/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Lợi
2. Ông Nguyễn Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Huế -

là thư ký Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thành Ngưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh H (tên gọi khác: **Te**), sinh năm 1993 tại TP H; Hộ khẩu thường trú: 28/73K PTH, Phường 7, Quận P, TP H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Trần Kim Q; chưa có vợ con; tiền án: 01. Bản án số 193/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 176/2009/HSST ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bản án số 95/2011/HSST ngày 06/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tạm giữ ngày 17/6/2020; tạm giam ngày 20/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (có mặt).

2. Huỳnh Âu Gia T, sinh năm: 1996 tại TP H; Hộ khẩu thường trú: 67/32/32 ĐTH, Phường 3, quận B, TP H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Huỳnh Kim C; chưa có vợ con; tiền án: 01. Bản án số 214/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 66/2012/HSST ngày 22/3/2012 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị bắt phạm tội quả tang ngày 17/6/2020; tạm giữ ngày 17/6/2020; tạm giam ngày 20/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (có mặt).

- Người bị hại:

Bà Võ Thị Phương T1 sinh năm: 1983

Địa chỉ: 408/5 CVA, Phường 12, Quận B, TP H. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trần Kim Q sinh năm: 1965

Địa chỉ: 28/73K PTH, Phường 7, Quận P, TP H.

(có mặt).

+ Bà Huỳnh Thị Mỹ L sinh năm: 1976

Địa chỉ: 53/2 XVNT, Phường 21, Quận B, TP H (vắng mặt).

+ Ông Đặng Lê T2 sinh năm: 1998

Địa chỉ: 21/1 (số cũ (1/46/8B) TVĐ, Phường 9, Quận B, TP H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, Lê Minh H rủ Huỳnh Âu Gia T đi uống cà phê, T đồng ý. H điều khiển xe gắn máy hiệu Airblade, màu đỏ đen, biển số 59S1-438.78 qua nhà chờ T đi. Khi cả hai đi vào hẻm 46 NT, Phường 7, Quận P, TP H. T ngồi sau hỏi H “hẻm này có thông không?”, H trả lời “có”. Lúc này T quan sát thấy phía trước có chị Võ Thị Phương T1 đang đứng trước nhà 46/9 NT, Phường 7, Quận P có chiếc bóp kẹp ở nách trái, T nói với H “Làm cái bóp này”, H hiểu ý T nói là giật chiếc bóp của chị T1 nên H điều khiển xe chạy áp sát chị T1 từ phía sau, T dùng tay phải của mình giật cái bóp rồi H nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Chị T1 chạy bộ đuổi theo và tri hô “cướp, cướp”. Khi H và T chạy đến hẻm 66 NT, Phường 7, Quận P, do hẻm nhỏ không chạy nhanh được nên cả hai bị té ngã trước nhà số 66/40/1 NT, Phường 7, quận P. Sau đó, H và T bỏ xe máy và chiếc bóp lại rồi chạy bộ mỗi người một hướng. Khi T chạy được một đoạn đến trước nhà 66/34 NT thì bị người dân bắt giữ. Riêng H chạy bộ về nhà H. Sau đó, Công an tiến hành trích xuất camera đã triệu tập Hậu đến trụ sở Công an phường làm việc. Tại đây, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi cùng T sử dụng xe gắn máy đi cướp giật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, các bị cáo Lê Minh H và Huỳnh Âu Gia T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc bóp vải màu hồng bên trong có số tiền Việt Nam 1.850.000 đồng.
- 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, số khung RLHJF180X8Y670617, số máy JF18E5274360, gắn biển số 59S1-438.78.
- 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá dạng hình lưỡi trai có chữ “YAMAHA”.
- 01 USB ghi lại hình ảnh vụ cướp giật.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS.PN ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Minh H và Huỳnh Âu Gia T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận:*** Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội, các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, tại trước nhà số 46/9 NT, Phường 7, quận P, TP H, các bị cáo H và T đã có hành vi cướp giật tài sản với tính chất dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh H mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Âu Gia T mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Người bị hại là bà Võ Thị Phương T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, số khung RLHJF180X8Y670617, số máy JF18E5274360: Qua xác minh cho thấy xe này do bà Trần Kim Q (mẹ ruột bị cáo H) đứng tên sở hữu, biển số thật của xe này là 59E1-138.67. Bà Q cho H mượn, không biết H sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Q là đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá dạng hình lưỡi trai có chữ “YAMAHA” thu giữ của bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh vụ cướp giật: Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

Bà Trần Kim Q trình bày: Chiếc xe máy mà H và T sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội là của bà đứng tên sở hữu. H là con ruột bà, hàng ngày H vẫn lấy xe của bà để đi. Bà không biết H sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Cơ quan Công an đã trả xe cho bà. Nay bà không có ý kiến gì.

Các bị cáo H và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo H và T tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, tại trước nhà số 46/9 NT, Phường 7, Quận P, TPH, các bị cáo H và T đã có hành vi cướp giật tài sản của người bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy để thực hiện hành vi cướp giật là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội các bị cáo có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong tình hình nạn cướp giật đang ngày càng gia tăng với nhiều thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Cần cách ly các

bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo T là người đề xuất, khởi xướng, trực tiếp giết tài sản của người bị hại. Bị cáo H là người điều khiển xe máy chạy áp sát người bị hại để T cướp giật tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc để đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án:

Người bị hại là bà Võ Thị Phương T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng không xem xét.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, số khung RLHJF180X8Y670617, số máy JF18E5274360: Qua xác minh cho thấy xe này do bà Trần Kim Q (mẹ ruột bị cáo H) đứng tên sở hữu, biển số thật của xe là 59E1-138.67. Bà Q cho H mượn, không biết H sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Q là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với biển số 59S1-438.78 do H gắn vào xe trên để làm phương tiện đi cướp giật. H khai biển số này do người bạn tên Tùng (không rõ lai lịch) cho Hậu. Qua xác minh cho thấy đây là biển số của xe máy hiệu Honda AirBlade do bà Huỳnh Thị Mỹ L đứng tên sở hữu và cho cháu là ông Đặng Lê T2 mượn để sử dụng. Ông T2 sử dụng xe làm phương tiện đi lại và bị mất xe vào ngày 13/4/2020 tại trước nhà số 264 PVH, Phường 5, Quận T, TPH. Khi mất xe ông T2 không khai báo công an. Nhận thấy, biển số xe không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá dạng hình lưới trai có chữ “YAMAHA” thu giữ của bị cáo T: Bị cáo không đồng ý nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh vụ cướp giật: Lưu vào hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Minh H** (tên gọi khác: **Te**) và **Huỳnh Âu Gia T** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

+ Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với **Lê Minh H** (tên gọi khác: **Te**);

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H** (tên gọi khác: **Te**) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

+ Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với **Huỳnh Âu Gia T**;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Âu Gia T** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá dạng hình lưỡi trai có chữ “YAMAHA”.

01 biển số xe: 59S1-438.78.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 06;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung

